

Số : **78** /TB-BTVHDT

Thái Nguyên, ngày **19** tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO
Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị Định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của luật quản lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Quyết định số 3278/QĐ-BVHTTDL ngày 03/11/2023 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê của Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 48 /QĐ-BTVHDT ngày 22/03/2024 của Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá Quyền thuê mặt bằng kinh doanh dịch vụ trong khuôn viên Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 71 /QĐ-BTVHDT ngày 04/4/2024 của Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam phê duyệt phương án đấu giá Quyền thuê mặt bằng kinh doanh dịch vụ trong khuôn viên Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam;

Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền thuê các mặt bằng theo các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá: Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam.

Địa chỉ: Số 1- Đường Đội Cấn- Phường Trưng Vương- TP Thái Nguyên- tỉnh Thái Nguyên

2. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm

ST T	DANH MỤC TÀI SẢN	DIỆN TÍCH (M ²)	GIÁ KHỞI ĐIỂM	BƯỚC GIÁ (đồng)	THỜI GIAN THUÊ
1	Địa điểm 1: Nhà kính dịch vụ giải khát - Phía đường Bắc Kạn, phía Tây trong khuôn viên Bảo tàng	216	738.720.000 (20.520.000 đồng/tháng)	500.000	03 năm/lần hợp đồng (36 tháng)
2	Địa điểm 2: Nhà dịch vụ giải khát - góc Đường Thanh niên, phía Bắc trong khuôn viên Bảo tàng	116	384.192.000 (10.672.000 đồng/tháng)	300.000	03 năm/lần hợp đồng (36 tháng)
3	Địa điểm 3: Nhà dịch vụ ẩm thực - góc Đường Nguyễn Du, phía Đông trong khuôn viên Bảo tàng	180	602.640.000 (16.740.000 đồng/tháng)	500.000	03 năm/lần hợp đồng (36 tháng)
4	Địa điểm 4: Nhà ngang kính dịch vụ lưu niệm, quay phim, chụp ảnh - Cổng chính của Bảo tàng	50	160.200.000 (4.450.000 đồng/tháng)	200.000	03 năm/lần hợp đồng (36 tháng)
TỔNG CỘNG			1.885.752.000		
Bằng chữ: Một tỷ tám trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn./.					

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Tiêu chí: Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải đảm bảo có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; và theo trình tự được quy định tại phụ lục I của thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

(Có phụ lục hướng dẫn theo thông tư 02/2022/TT-BTP kèm theo thông báo này)

4. Hồ sơ đăng ký:

Hồ sơ đăng ký tham gia được đóng tập thành bộ gồm:

- Hồ sơ pháp lý của tổ chức đấu giá: Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập.
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Bản sao chứng chỉ hành nghề đấu giá của đấu giá viên.
- Các tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm của đơn vị.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian: Từ ngày 19/4/2024 đến ngày 24/4/2024 (trong giờ hành chính)

- Địa điểm nộp hồ sơ trực tiếp tại: Phòng Hành chính Tổng hợp- Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.

- Số điện thoại: 02083.855781

- Địa chỉ: Số 1- đường Đội Cấn- phường Trung Vương- TP Thái Nguyên- tỉnh Thái Nguyên

*** Lưu ý:**

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị và Chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

- Hồ sơ gửi theo đường Bưu điện được tính theo dấu bưu điện trước 17h00 ngày kết thúc thông báo. Hồ sơ đã nộp không hoàn trả lại trong trường hợp không được lựa chọn./.

Nơi nhận:

- Cổng TTĐTQG về đấu giá tài sản;
- Trang TTĐT của Bảo tàng VHCDTVN;
- Lưu: VT; HC-TH.

GIÁM ĐỐC



Tô Thị Thu Trang



PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo thông báo số **78** /TB-BTVHDT ngày **19**/04/2024 của
- Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20%) đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0

40
 NG
 HOA
 NTQ
 NAM
 *

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Tổ chức đấu giá đạt cả 2 tiêu chí sau: - Có tối thiểu 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đấu giá trở lên - Có tối thiểu 06 đấu giá viên trở lên - Có trụ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện